

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày: 16/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thương

Ông Thẩm Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 12 và ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, Tên gọi khác: Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/9/1988 tại xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Đ, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Đức V, sinh năm 1965 và bà Lưu Thị H, sinh năm 1968; Vợ: Lã Thị L, sinh năm 1989; Con: 01 con sinh năm 2012, hiện ở khu Đ, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2019, chuyển tạm giam ngày 20/5/2019, đến ngày 27/6/2019 hủy bỏ biện pháp tạm giam. Đã bị áp dụng biện pháp bảo lãnh theo quyết định số 01/QĐ-VKS-YL, ngày 27/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL từ ngày 27/6/2019 đến ngày 19/8/2019. Hiện nay đang chấp hành Quyết định về việc bảo lãnh theo quyết định số 01/2019/QĐBL, ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ từ ngày 26/8/2019 đến ngày 09/10/2019 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Nguyễn Anh K Sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 35A, phố T, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2, Anh Hồ Văn H Sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 5, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

3, Chị Nguyễn Thị G Sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

4, Chị Đinh Thị H Sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

5, Anh Nguyễn Tài L Sinh năm 1975 (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm L, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14/5/2019, Nguyễn Anh K rủ Hồ Văn H vào xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ tìm gái bán dâm để mua dâm (*H là bạn của K, K sẽ trả tiền mua dâm*), H đồng ý. Khi K và H đi đến khu L, xã L, huyện YL thì thấy một nhà nghỉ ghi tên “Nhà nghỉ V”, K và H cùng đi vào nhà nghỉ và đến quầy lễ tân thì gặp Nguyễn Đức H (*H là nhân viên quản lý nhà nghỉ đang trực lễ tân*), gặp H, K đứng ra trao đổi trực tiếp với H về việc mua dâm, H nói 300.000đ/1 lượt/1 người; K đồng ý và bảo H bố trí cho 2 gái bán dâm để K và H mua dâm rồi lấy ví trong người ra trả tiền cho H. Khi mở ví ra thì trong ví của K chỉ có 300.000đ, K rút 300.000đ đưa cho H cầm; lúc này H đứng cạnh K thấy K không còn đủ tiền trả nên H lấy trong người một tờ tiền mệnh giá 500.000đ đưa cho H, H cầm tờ tiền 500.000đ của H, rồi trả lại cho H 200.000đ. Sau đó H gọi điện cho Nguyễn Thị G và Đinh Thị H (*G và H đã thỏa thuận trước với H là khi có khách có nhu cầu mua dâm thì H gọi điện cho G và H đến bán dâm*) đến nhà nghỉ V để bán dâm cho khách. Một lúc sau H và G cùng đến, H bảo G vào phòng 101 bán dâm cho K; H vào phòng 208 bán dâm cho H. Khi cả hai đôi đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ H. Thu giữ số tiền 800.000đ (*Thu 200.000đ của H và 600.000đ thu của H*); 02 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 101, phòng 208; 03 điện thoại di động (*01 ĐTDĐ Oppo F5 màu trắng hồng thu của H; 01 ĐTDĐ Oppo F11 màu đen thu của G; 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen thu của H*).

Cùng ngày cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà nghỉ V, quá trình khám xét thu giữ 33 bao cao su chưa qua sử dụng; 02 giấy phép kinh doanh; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về An ninh trật tự; 01 đầu thu nhãn hiệu ASHUA; tiền NHNN 1.445.000đ. Sau đó đưa H, các vật chứng thu giữ và những người liên quan về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ giải quyết.

Ngày 16/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện YL và tại phiên tòa hôm nay H đã khai nhận toàn bộ hành vi chứa mại dâm của mình như đã nêu trên, lời khai của H phù hợp với lời khai người có quyền, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đủ yếu tố cấu thành “*Tội chứa mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự (BLHS), theo bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-YL ngày 26/8/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tuyên bố Nguyễn Đức H (Tên gọi khác là Đ) phạm “*Tội chứa mại dâm*”.

Phạt Nguyễn Đức H từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng vụ án gồm:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 600.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, số seri 1: 356943091594623; số seri 2: 356943096594628 gắn số sim: 0385092303.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã thu giữ đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu không liên quan đến hành vi phạm tội như sau:

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng hồng cho chị Đinh Thị H.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu đen cho chị Nguyễn Thị G.

Trả lại 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng cho Hồ Văn H.

Trả lại Nguyễn Tài L (chủ nhà nghỉ V) số tiền: 1.445.000 đồng; 01 giấy phép kinh doanh KARAOKE số: 60/GP-SVHTT&DL mang tên Nguyễn Tài L; 01 bộ đầu thu nhãn hiệu ASHUA có in số: 3L00140PA2BE16E; 33 bao cao su chưa qua sử dụng có vỏ màu xanh in chữ OK màu trắng trên nền màu đỏ.

Chuyển Công an huyện tạm giữ 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số: 41/GCN mang tên Nguyễn Tài L phục vụ thi hành hình thức xử lý hành chính bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND huyện YL.

Đối với Nguyễn Anh K và Hồ Văn H thực hiện hành vi mua dâm, Nguyễn Thị G và Đinh Thị H thực hiện hành vi bán dâm, xét thấy hành vi này là hành vi vi phạm hành chính. Công an huyện YL ra quyết định xử phạt hành chính đối với K, H, G, H là phù hợp.

Bị cáo H không tranh luận gì về tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị với Hội đồng xét xử, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và cho bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã có công giúp đỡ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL và bị cáo có ông nội là người có công với Cách mạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được ở nhà lao động, cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 14 giờ 35 phút ngày 14/5/2019, Nguyễn Đức H đã có hành vi chứa Nguyễn Thị G bán dâm cho Nguyễn Anh K và Đinh Thị H bán dâm cho Hồ Văn H tại nhà nghỉ Tài Vinh do H được giao quản lý và đã trực tiếp thu số tiền 600.000 đồng. Hành vi này thực hiện cùng một lúc, cùng một thời gian và một địa điểm. Do vậy hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 BLHS.

[2] Lời khai nhận này của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đức H phạm “Tội chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 BLHS.

Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự xã hội, đồng thời xâm phạm đến đạo đức, truyền thống và thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm khắc trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, động cơ phạm tội của bị cáo H là vụ lợi, mục đích là muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra xác định được bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[5] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo rõ ràng, thành khẩn nhận tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Tại công văn số 55/CQCSĐT, ngày 09/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã xác nhận trong thời gian tại ngoại bị cáo đã tích cực hợp tác, cung cấp nhiều thông tin có giá trị giúp CQCSĐT Công an huyện YL làm rõ vụ án trộm cắp tài sản tại xã M, huyện YL và nhiều thông tin liên quan

đến tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do vậy bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm...*” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Ngoài ra bị cáo còn có ông nội là Nguyễn Văn B (Nay đã chết), ông B được Chủ tịch Hội đồng nhà nước tặng H chương kháng chiến hạng nhất vào ngày 01/11/1987 nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8] Từ những phân tích trên đây: Hội đồng xét xử thấy rằng Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,t khoản 1 Điều 51 BLHS và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội, Bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo, không gây nguy hiểm cho xã hội theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nay cần cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại cộng đồng có sự giám sát của chính quyền địa phương, gia đình và xã hội cũng đủ để bị cáo sớm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tại biên bản xác minh tài sản ngày 15/7/2019 (Bút lục số 51) thì bị cáo H đang sống cùng bố, mẹ đẻ, không có tài sản riêng, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập khoảng 2.500.000đ/tháng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt phạt quản chế cũng như không tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 02 bao cao su đã qua sử dụng là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 600.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, số seri 1: 356943091594623; số seri 2: 356943096594628 gắn số sim: 0385092303 là tiền do phạm tội mà có và vật chứng để liên lạc khi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11] Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã thu giữ và đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu không liên quan đến hành vi phạm tội như sau:

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng hồng cho chị Đinh Thị H (Bút lục 53).

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu đen cho chị Nguyễn Thị G (Bút lục 58).

Trả lại 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng cho Hồ Văn H (Bút lục 57).

Trả lại Nguyễn Tài L (chủ nhà nghỉ V) số tiền: 1.445.000 đồng; 01 giấy phép kinh doanh KARAOKE số: 60/GP-SVHTT&DL mang tên Nguyễn Tài L; 01 bộ đầu thu nhãn hiệu ASHUA có in số: 3L00140PA2BE16E; 33 bao cao su chưa qua sử dụng có vỏ màu xanh in chữ OK màu trắng trên nền màu đỏ (Bút lục 59).

Chuyển Công an huyện tạm giữ 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số: 41/GCN mang tên Nguyễn Tài L phục vụ thi hành hình thức xử lý hành chính theo Quyết định số 1932/QĐ-XPVPHC, ngày 26/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện YL, tỉnh Phú Thọ số tiền là 17.500.000 đồng và xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh 06 tháng đối với nhà nghỉ V (Bút lục 51b).

Đối với Nguyễn Anh K và Hồ Văn H thực hiện hành vi mua dâm, Nguyễn Thị G và Đinh Thị H thực hiện hành vi bán dâm, xét thấy hành vi này là hành vi vi phạm hành chính. Công an huyện YL ra quyết định xử phạt hành chính đối với G, H mỗi người 200.000đ (Bút lục 52,54). K, H mỗi người 750.000đ (Bút lục 55,56) là phù hợp.

[12] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự còn thiếu sót, gây bất lợi cho bị cáo, hình phạt còn nghiêm khắc, chưa thể hiện sự Kn hồng pháp luật và chưa phù hợp quy định của Bộ luật hình sự quy định về nguyên tắc xử lý. Tại điểm d khoản 1 Điều 3 của Bộ luật hình sự có quy định “*Nghiêm trị người phạm tội dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp,....*

Kn hồng đối với người tự thú, đầu thú, thành khẩn khai báo, tố giác đồng phạm, lập công chuộc tội, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra;”.

Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần được bổ sung và mức án là cao nên không được chấp nhận. Đối với đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 327, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H (Tên gọi khác: Đ) phạm “*Tội chứa mại dâm*”.

[3] Phạt Nguyễn Đức H 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Nguyễn Đức H có trách nhiệm phối hợp với tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục H.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Quyết định về việc bảo lãnh số 01/2019/QĐBL, ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

[4] Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu để sung quỹ nhà nước số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 600.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, số seri 1: 356943091594623; số seri 2: 356943096594628 gắn số sim: 0385092303.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ, theo biên bản giao nhận ngày 26/8/2019.

[5] Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã thu giữ đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu không liên quan đến hành vi phạm tội như sau:

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng hồng cho chị Đinh Thị H.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu đen cho chị Nguyễn Thị G.

Trả lại 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng cho Hồ Văn H.

Trả lại Nguyễn Tài L (chủ nhà nghỉ V) số tiền: 1.445.000 đồng; 01 giấy phép kinh doanh KARAOKE số: 60/GP-SVHTT&DL mang tên Nguyễn Tài L; 01 bộ đầu thu nhãn hiệu ASHUA có in số: 3L00140PA2BE16E; 33 bao cao su chưa qua sử dụng có vỏ màu xanh in chữ OK màu trắng trên nền màu đỏ.

[6] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- THAHS; Chi cục THADS;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Người CQL,NVLQ;
- Lưu HS.

(15b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh